

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

LẦN 2

27.02.2026

Số:/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định việc thành lập và hoạt động kho, bãi, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về việc thành lập và hoạt động kho, bãi, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục công nhận, thu hẹp, mở rộng, tạm dừng, chấm dứt hoạt động kho, bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan, bao gồm:

a) Kho ngoại quan;

b) Địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS);

c) Kho bảo thuế;

d) Địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế;

e) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, bao gồm:

- e.1) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung;
- e.2) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng bưu chính;
- e.3) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng chuyển phát nhanh;
- e.4) Kho hàng không kéo dài;
- e.5) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát xăng dầu, khí, hóa chất.

2. Kho, bãi, địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này, ngoài việc đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định này phải tuân thủ theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 1. Doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm; doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ tại kho, bãi, địa điểm.
- 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
- 3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1. Địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế là địa điểm lưu giữ, bán và giao nhận hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu, sản xuất trong nước cho các đối tượng được mua hàng miễn thuế theo quy định của pháp luật. Địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế bao gồm: cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế, quầy nhận hàng.
- 2. Khu vực cách ly của các cảng biển, ga đường sắt liên vận quốc tế và cửa khẩu đường bộ quốc tế (sau đây gọi tắt là khu vực cách ly) là khu vực được ngăn cách, bảo vệ cách biệt tại khu vực cửa khẩu sau khu vực làm thủ tục xuất cảnh.
- 3. Khu vực hạn chế của cảng hàng không dân dụng quốc tế (sau đây gọi tắt là khu vực hạn chế) là khu vực được ngăn cách, bảo vệ cách biệt tại khu vực nhà ga quốc tế sau khu vực làm thủ tục nhập cảnh và trước khu vực làm thủ tục hải quan.
- 4. Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung là khu vực tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu không đưa về các địa điểm tập kết hàng hoá riêng của doanh nghiệp xuất nhập khẩu hoặc địa điểm kiểm tra tại Chi cục hải quan; có chức năng lưu giữ, bảo quản hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để chờ làm thủ tục hải quan.
- 5. Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng bưu chính là khu vực tập kết, kiểm tra, giám sát đối với thư, gói, kiện hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được gửi qua dịch vụ bưu chính của doanh nghiệp được chỉ định theo Luật Bưu chính.

6. Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng chuyển phát nhanh là khu vực tập kết, kiểm tra, giám sát đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm thư, gói, kiện hàng hoá gửi qua dịch vụ bưu chính và hàng hoá gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh.

7. Kho hàng không kéo dài là khu vực kho, bãi ngoài cửa khẩu để lưu giữ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được vận chuyển bằng đường hàng không chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

8. Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát xăng dầu, khí, hóa chất là khu vực kho lưu giữ xăng dầu, khí, hóa chất hoặc các loại hàng hóa khác ở thể khí hoặc thể lỏng khi giao nhận tại địa điểm xếp/dỡ hàng được bơm trực tiếp từ phương tiện vào bồn, bể hoặc ngược lại; là nơi thương nhân lưu giữ, bảo quản hàng nhập khẩu, tạm nhập hoặc sử dụng hàng hóa lưu giữ trong kho để xuất khẩu, tái xuất.

9. Kho ngoại quan chuyên dùng là kho ngoại quan theo quy định tại Luật Hải quan được sử dụng để lưu giữ: hàng đông lạnh; xăng dầu, hóa chất, khí, chất lỏng; hàng rời, hàng hóa siêu trường, siêu trọng, các loại hàng hóa có yêu cầu bảo quản đặc biệt/riêng biệt khác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ CÔNG NHẬN, THU HẸP, MỞ RỘNG, TẠM DỪNG, CHẤM DỨT KHO, BÃI, ĐỊA ĐIỂM

Điều 4. Điều kiện công nhận kho, bãi, địa điểm

1. Điều kiện về vị trí

a) Địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế:

a.1) Trong khu vực cách ly của cửa khẩu đường bộ quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng biển; trong khu vực cách ly và khu vực hạn chế của cảng hàng không dân dụng quốc tế;

a.2) Trong nội địa.

b) Kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung:

b.1) Trong khu vực theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Hải quan;

b.2) Trong khu kinh tế cửa khẩu hoặc khu vực phát triển hệ thống trung tâm logistics được xác định trong quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b.3) Trong khu thương mại tự do;

c) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng chuyên phát nhanh:

c.1) Trong khu vực: cảng biển, cảng hàng không dân dụng quốc tế, cửa khẩu đường bộ quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa;

c.2) Trong khu vực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cảng hàng không dân dụng quốc tế hoặc khu vực phát triển hệ thống trung tâm logistics được xác định trong quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c.3) Trong khu thương mại tự do.

d) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng bưu chính được công nhận tại các khu vực theo đề nghị của doanh nghiệp được chỉ định theo Luật Bưu chính.

đ) Kho hàng không kéo dài:

đ.1) Trong khu vực thuộc quy hoạch cảng hàng không dân dụng quốc tế;

đ.2) Trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất;

đ.3) Trong khu vực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics.

đ.4) Trong khu thương mại tự do.

e) Kho bảo thuế được công nhận trong khu vực theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Hải quan.

g) Các loại kho chứa xăng dầu, khí xuất khẩu, nhập khẩu phải nằm trong quy hoạch hạ tầng, dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia theo quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

Riêng kho chứa hóa chất, chất lỏng, vị trí phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản này.

2. Điều kiện về diện tích tối thiểu (tính theo diện tích sàn sử dụng)

a) Kho ngoại quan:

a.1) Kho ngoại quan tại cảng hàng không quốc tế có diện tích tối thiểu 2.000 m², tại các cửa khẩu khác có diện tích tối thiểu 5.000 m², tại cảng biển và các khu vực khác có diện tích tối thiểu 10.000 m².

a.2) Kho ngoại quan chuyên dùng chứa hàng đông lạnh tại cảng hàng không quốc tế có diện tích tối thiểu 1.000 m², tại các cửa khẩu khác có diện tích tối thiểu 2.000 m², tại cảng biển và các khu vực khác có diện tích tối thiểu 5.000 m².

a.3) Kho ngoại quan chuyên dùng chứa xăng dầu, hóa chất, khí, chất lỏng tại cảng hàng không quốc tế có diện tích tối thiểu 5.000 m² hoặc thể tích tối thiểu 2.000 m³, tại các khu vực khác có diện tích tối thiểu 10.000 m² hoặc thể tích tối thiểu 5.000 m³.

a.4) Kho ngoại quan chuyên dùng chứa hàng rời, hàng hóa siêu trường, siêu trọng có diện tích tối thiểu 10.000 m².

b) Địa điểm thu gom hàng lẻ tại cảng hàng không quốc tế có diện tích tối thiểu 1.000 m², tại các cửa khẩu khác có diện tích tối thiểu 3.000 m², tại cảng biển và các khu vực khác có diện tích tối thiểu 5.000 m²; kho chứa hàng của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ thu gom (thuê lại kho bãi của Doanh nghiệp kinh doanh kho bãi) có diện tích tối thiểu 1.000 m².

c) Kho hàng không kéo dài có diện tích tối thiểu 5.000 m².

d) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung:

d.1) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung trong khu vực cảng biển, cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được công nhận trong nội địa, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu vực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics có diện tích tối thiểu 20.000 m².

d.2) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung trong khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng thủy nội địa có diện tích tối thiểu 5.000 m².

d.3) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung trong khu vực sân bay quốc tế có diện tích tối thiểu 2.000 m².

đ) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng bưu chính có diện tích tối thiểu 1.000 m².

e) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng chuyên phát nhanh có diện tích tối thiểu 5.000 m².

g) Kho bảo thuế, địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế có diện tích được xác định theo đề nghị công nhận của doanh nghiệp.

h) Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát xăng dầu, khí, hóa chất tại cảng hàng không quốc tế có diện tích tối thiểu 5.000 m² hoặc thể tích tối thiểu 2.000 m³, tại các khu vực khác có diện tích tối thiểu 10.000 m² hoặc thể tích tối thiểu 5.000 m³.

3. Điều kiện về đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát hải quan

a) Về hệ thống quản lý

Có hệ thống quản lý hàng hóa kết nối trực tuyến với hệ thống quản lý, giám sát tập trung của cơ quan hải quan, bảo đảm quản lý, lưu trữ, truy xuất dữ liệu điện tử liên quan đến hàng hóa, phương tiện, dịch vụ thực hiện trong kho, bãi, địa điểm đang chịu sự giám sát hải quan;

Đối với địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát xăng dầu, khí, hóa chất và các kho ngoại quan chuyên dùng chứa xăng dầu, hóa chất, khí, chất lỏng, thương nhân phải lắp đặt thiết bị đo lưu lượng, mức bồn bể tự động và có kết nối trao đổi dữ liệu nhập, xuất, tồn trực tuyến với hệ thống quản lý, giám sát tập trung của cơ quan hải quan (trừ các kho của quân đội chứa hàng phục vụ an ninh quốc phòng).

Dữ liệu hàng hóa đưa vào, đưa ra, dữ liệu camera giám sát, dữ liệu cân điện tử đều phải kết nối trực tuyến với hệ thống quản lý, giám sát tập trung của cơ quan hải quan; cập nhật sơ đồ lưu giữ hàng hóa qua hệ thống trao đổi thông tin với cơ quan Hải quan tối đa 01 ngày khi có sự thay đổi về vị trí bố trí lưu giữ hàng hóa.

Thông tin, dữ liệu hình ảnh về phương tiện vận tải ra, vào các khu vực phải được ghi nhận và cung cấp khi cơ quan hải quan có yêu cầu bao gồm: thông tin người điều khiển phương tiện; biển kiểm soát phương tiện; biển số đầu kéo, số container, số seal, trọng lượng phương tiện (bao gồm cả hàng hóa); thời gian đi vào, đi ra.

b) Về hệ thống camera giám sát hải quan

Có hệ thống camera đáp ứng các yêu cầu:

b.1) Hình ảnh quan sát được mọi vị trí của kho bãi, địa điểm vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ);

b.2) Camera có khả năng nhận diện, kiểm soát phương tiện vận tải đi vào, đi ra kho, bãi, địa điểm (trừ địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế) và hình ảnh quan sát được kết nối trực tuyến với hệ thống giám sát của cơ quan hải quan, có thể theo dõi trên nền tảng Internet thông qua một trong các trình duyệt hiện hành;

b.3) Dữ liệu về hình ảnh camera được lưu giữ tối thiểu 6 tháng.

c) Về tường rào bao quanh

Kho, bãi, địa điểm phải có tường rào cố định ngăn cách với khu vực xung quanh, có chiều cao tối thiểu 2m.

Đối với các kho, bãi, địa điểm đề nghị công nhận nằm trong địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung tại cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế thì không yêu cầu phải có tường rào riêng biệt.

d) Cân điện tử

Có cân điện tử được chứng nhận kiểm định còn thời hạn theo quy định, đáp ứng yêu cầu kiểm tra trọng lượng hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực kho, bãi, địa điểm được công nhận tại cửa khẩu đường bộ, cảng biển, cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa, cảng thủy nội địa (trừ địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế, địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát xăng dầu, khí, hóa chất và các kho ngoại quan chuyên dùng chứa xăng dầu, hóa chất, khí, chất lỏng).

đ) Máy soi, hệ thống chia chọn, phân loại kiện hàng

Đối với địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng bưu chính, chuyển phát nhanh phải trang bị, lắp đặt máy soi hai đầu phát tia X, có kích thước khoang soi (rộng x cao) = (1m x 1m), hệ thống chia chọn, phân loại kiện hàng. Hệ thống chia chọn, phân loại kiện hàng phải đảm bảo việc tự động chia chọn các gói, kiện hàng hóa theo các nhóm hàng hóa khi thực hiện các thủ tục hải quan.

4. Đối với các địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại các khu vực chuyên tải theo công bố của Bộ Xây dựng thì không yêu cầu phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này trừ điều kiện về hệ thống quản lý quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ra quyết định công nhận kho, bãi, địa điểm

1. Đối với các địa điểm nêu tại điểm d, điểm e khoản 1 Điều 1 Nghị định này (trừ điểm e.1)

a) Doanh nghiệp nộp Đơn đề nghị công nhận theo Mẫu số 01 ban hành kèm Nghị định này, kèm sơ đồ kho, bãi, địa điểm cho Chi cục Hải quan khu vực qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến.

Đối với các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, doanh nghiệp chịu trách nhiệm lưu giữ xuất trình các chứng từ chứng minh đảm bảo cho cơ quan hải quan để kiểm tra khi có yêu cầu.

Riêng đối với Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát xăng dầu, khí, hóa chất, Doanh nghiệp nộp Đơn là thương nhân được quyền thực hiện các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, khí, hoá chất theo quy định của pháp luật và doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm theo quy định của Nghị định này.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Chi cục Hải quan khu vực kiểm tra. Nếu thông tin trên đơn chưa đầy đủ thì thông báo đề nghị

doanh nghiệp bổ sung qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến; trường hợp thông tin đầy đủ thì thông báo cho doanh nghiệp biết thời gian, địa điểm, thành phần và nội dung kiểm tra thực tế qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo, Chi cục Hải quan khu vực tiến hành kiểm tra thực tế khu vực kho, bãi, địa điểm đề nghị công nhận, đối chiếu với các điều kiện tại Điều 4 Nghị định này. Doanh nghiệp có trách nhiệm xuất trình các chứng từ chứng minh đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và phối hợp với cơ quan hải quan trong quá trình kiểm tra. Việc kiểm tra phải được lập thành Biên bản xác nhận.

Kết quả kiểm tra nếu chưa đủ cơ sở để kết luận đáp ứng điều kiện thì yêu cầu doanh nghiệp xuất trình các chứng từ chứng minh đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này; Trường hợp đáp ứng điều kiện thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan ra quyết định công nhận và trả kết quả qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến, thời hạn công nhận không quá thời gian doanh nghiệp được quyền sử dụng hợp pháp địa điểm; Trường hợp không đáp ứng thì có công văn trả lời cho doanh nghiệp biết và trả kết quả qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến.

2. Đối với các địa điểm nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm e.1 khoản 1 Điều 1 Nghị định này

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế đáp ứng điều kiện thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực báo cáo kết quả kiểm tra, đề xuất ý kiến và gửi kèm sơ đồ kho, bãi, địa điểm về Cục Hải quan thông qua Hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của ngành để xem xét việc quyết định công nhận.

b) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo của Chi cục Hải quan khu vực, Cục trưởng Cục Hải quan đánh giá kết quả kiểm tra, nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này thì ban hành Quyết định công nhận kho, bãi, địa điểm và trả kết quả qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến, thời hạn công nhận không quá thời gian doanh nghiệp được quyền sử dụng hợp pháp địa điểm; Nếu không đáp ứng thì có công văn trả lời cho Chi cục Hải quan khu vực và Chi cục Hải quan khu vực trả lời cho doanh nghiệp biết thông qua Hệ thống tiếp nhận Dịch vụ công trực tuyến.

3. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ra quyết định công nhận các kho, bãi, địa điểm tại Khu thương mại tự do thực hiện theo quy định của từng Khu thương mại tự do. Trường hợp Khu thương mại tự do không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 6. Mở rộng, thu hẹp kho, bãi, địa điểm

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp

a) Khi có nhu cầu mở rộng, thu hẹp kho, bãi, địa điểm doanh nghiệp nộp Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 ban hành kèm Nghị định này, kèm sơ đồ vị trí mở rộng, thu hẹp cho Chi cục Hải quan khu vực qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến.

Đối với các chứng từ chứng minh khu vực mở rộng, thu hẹp đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, doanh nghiệp chịu trách nhiệm lưu giữ xuất trình cho cơ quan hải quan để kiểm tra khi có yêu cầu.

b) Trường hợp việc mở rộng, thu hẹp kho, bãi, địa điểm có ảnh hưởng đến công tác giám sát hải quan và việc lưu giữ hàng hóa trong kho, bãi, địa điểm, trước khi có đơn đề nghị gửi Chi cục Hải quan khu vực, doanh nghiệp phải thông báo cho Hải quan nơi quản lý kho, bãi, địa điểm và chỉ được thực hiện các hoạt động xây dựng, thi công sau khi được Đội trưởng Hải quan nơi quản lý kho, bãi, địa điểm đồng ý bằng văn bản.

2. Trách nhiệm của cơ quan hải quan

Thực hiện trình tự, thủ tục ra quyết định mở rộng, thu hẹp kho, bãi, địa điểm thực hiện tương tự như trình tự, thủ tục ra quyết định công nhận kho, bãi, địa điểm quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ra quyết định mở rộng, thu hẹp các kho, bãi, địa điểm tại Khu thương mại tự do thực hiện theo quy định của từng Khu thương mại tự do. Trường hợp Khu thương mại tự do không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 7. Tạm dừng hoạt động kho, bãi, địa điểm

1. Các trường hợp tạm dừng hoạt động

a) Tạm dừng theo đề nghị của doanh nghiệp;

b) Trong 06 tháng liên tiếp không có hoạt động đưa hàng hóa xuất nhập khẩu vào, ra kho, bãi, địa điểm;

c) Quá thời hạn 06 tháng kể từ khi có quyết định công nhận nhưng doanh nghiệp không đưa kho, bãi, địa điểm vào hoạt động;

d) Doanh nghiệp không duy trì một trong các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này trong quá trình hoạt động.

đ) Các trường hợp tạm dừng hoạt động các kho, bãi, địa điểm tại Khu thương mại tự do thực hiện theo quy định của từng Khu thương mại tự do. Trường hợp Khu thương mại tự do không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục tạm dừng

a) Trong thời gian kho, bãi, địa điểm hoạt động, nếu doanh nghiệp có đơn đề nghị theo Mẫu số 01 ban hành kèm Nghị định này gửi qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến hoặc phát hiện kho, bãi, địa điểm thuộc các trường hợp quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều này, trong vòng 5 ngày làm việc, Hải quan nơi quản lý kiểm tra xác nhận tình trạng hàng hóa trong kho, bãi, địa điểm báo cáo Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định tạm dừng hoạt động đối với các kho, bãi, địa điểm được công nhận tại khoản 1 Điều 5; hoặc trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo của Chi cục Hải quan xác nhận tình trạng hàng hóa, Cục trưởng Cục Hải quan quyết định tạm dừng hoạt động đối với các kho, bãi, địa điểm được công nhận tại khoản 2 Điều 5 và trả kết quả qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến đối với trường hợp doanh nghiệp có đơn đề nghị; qua đường văn thư trường hợp cơ quan hải quan phát hiện.

b) Thời hạn tạm dừng hoạt động 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định.

c) Trong thời gian tạm dừng hoạt động, cơ quan hải quan không làm thủ tục hải quan đối với hàng gửi vào kho, bãi, địa điểm; giám sát hàng hoá đưa ra kho, bãi, địa điểm và xử lý lượng hàng tồn tại kho, bãi, địa điểm theo quy định của pháp luật.

d) Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoạt động các kho, bãi, địa điểm tại Khu thương mại tự do thực hiện theo quy định của từng Khu thương mại tự do. Trường hợp Khu thương mại tự do không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Trong thời gian tạm dừng hoạt động, nếu tiếp tục có nhu cầu đưa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào kho, bãi, địa điểm và kho, bãi, địa điểm đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, trước khi hết thời hạn tạm dừng doanh nghiệp thông báo cho Hải quan nơi quản lý biết qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến để báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận quyết định cho kho, bãi, địa điểm hoạt động trở lại. Kết quả được cơ quan hải quan phản hồi qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến.

Điều 8. Chấm dứt hoạt động kho, bãi, địa điểm

1. Các trường hợp chấm dứt hoạt động

a) Doanh nghiệp có đơn đề nghị chấm dứt hoạt động kho, bãi, địa điểm;

b) Quá thời hạn 6 tháng kể từ ngày có quyết định tạm dừng hoạt động nêu tại Điều 7 Nghị định này nhưng doanh nghiệp không có văn bản thông báo hoạt động trở lại;

c) Trong 12 tháng, doanh nghiệp 03 lần vi phạm hành chính liên quan đến việc quản lý và hoạt động của kho, bãi, địa điểm với mức phạt tiền thuộc thẩm quyền xử phạt của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực và tương đương.

d) Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép hoạt động hoặc không còn đáp ứng các quy định về chủ thể đề nghị xác nhận Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát xăng dầu, khí, hóa chất theo khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

đ) Các trường hợp chấm dứt hoạt động các kho, bãi, địa điểm tại Khu thương mại tự do thực hiện theo quy định của từng Khu thương mại tự do. Trường hợp Khu thương mại tự do không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

e) Kho, bãi, địa điểm của doanh nghiệp không phù hợp với dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

g) Hết thời hạn sử dụng hợp pháp kho, bãi, địa điểm.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định chấm dứt

Doanh nghiệp có đơn đề nghị chấm dứt hoạt động kho, bãi, địa điểm theo Mẫu số 01 ban hành kèm Nghị định này gửi qua Hệ thống tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến hoặc phát hiện kho, bãi, địa điểm thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều này, Hải quan nơi quản lý kiểm tra xác nhận tình trạng hàng hóa trong kho, bãi, địa điểm; trường hợp không còn hàng hóa còn lưu giữ thì trong vòng 5 ngày làm việc báo cáo Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quyết định chấm dứt hoạt động đối với các kho, bãi, địa điểm được công nhận tại khoản 1 Điều 5; hoặc trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo của Chi cục Hải quan xác nhận tình trạng hàng hóa, Cục trưởng Cục Hải quan quyết định chấm dứt hoạt động đối với các kho, bãi, địa điểm được công nhận tại khoản 2 Điều 5.

Sau khi chấm dứt hoạt động, nếu tiếp tục có nhu cầu kinh doanh kho, bãi, địa điểm và kho, bãi, địa điểm đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này, doanh nghiệp thực hiện thủ tục công nhận kho, bãi, địa điểm theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ra quyết định chấm dứt hoạt động các kho, bãi, địa điểm tại Khu thương mại tự do thực hiện theo quy định của từng Khu thương mại tự do. Trường hợp Khu thương mại tự do không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Mục 2

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp cho cơ quan hải quan và lưu giữ các chứng từ chứng minh đáp ứng điều kiện khi thực hiện thủ tục đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, tạm dừng hoạt động, chấm dứt hoạt động theo quy định tại Nghị định này; tuân thủ quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), quy định về phòng cháy chữa cháy và chịu trách nhiệm duy trì, kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật; các chứng từ về quyền sử dụng đất, công trình trên đất và sử dụng đúng với mục đích cho kinh doanh kho, bãi, địa điểm.

2. Thông báo ngay cho Hải quan quản lý, giám sát hoạt động của kho, bãi, địa điểm trong trường hợp có thay đổi về hiện trạng kho, bãi, địa điểm so với thông tin đã cung cấp cho cơ quan hải quan.

3. Khi có thay đổi thông tin về doanh nghiệp trên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, thay đổi chủng loại hàng hóa lưu giữ (trong Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát xăng dầu, khí, hóa chất và kho ngoại quan chuyên dùng chứa xăng dầu, hóa chất, khí, chất lỏng), doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm phải thông báo cho cơ quan hải quan để cập nhật thông tin vào hệ thống phục vụ theo dõi, quản lý. Trường hợp cần xác nhận nội dung thay đổi thì có văn bản gửi cho cơ quan hải quan nơi ra quyết định công nhận để có văn bản xác nhận.

4. Bố trí khu vực riêng biệt trong kho, bãi, địa điểm để lưu giữ hàng hóa quá thời hạn làm thủ tục hải quan, hàng hóa vi phạm, hàng hoá bị tạm giữ chờ xử lý khi có phát sinh theo yêu cầu và chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí phát sinh có liên quan đến khi hoàn thành việc xử lý hàng hoá, tài sản theo quy định của pháp luật;

5. Đảm bảo duy trì hoạt động bình thường, lưu trữ dữ liệu của các trang thiết bị kiểm tra, giám sát hải quan quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này trong thời gian kho, bãi, địa điểm được công nhận và toàn bộ quá trình hoạt động; trường hợp bị sự cố phải khắc phục và thông báo ngay cho Hải quan quản lý kho, bãi, địa điểm để có biện pháp giám sát, quản lý phù hợp.

6. Bố trí nơi làm việc của cơ quan hải quan quản lý kho, bãi, địa điểm và vị trí, lắp đặt trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của cơ quan hải quan.

7. Đối với các địa điểm thu gom hàng lẻ; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng bưu chính; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng chuyên phát nhanh, nếu có phát sinh hoạt động cho doanh nghiệp khác thuê để thực hiện các dịch vụ trong kho, bãi, địa điểm, doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm phải có văn bản thông báo cho Chi cục Hải quan khu vực nơi quản lý. Chi cục Hải quan khu vực nơi quản lý kiểm tra các điều kiện quy định tại điểm b khoản

2 Điều 4 và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định này để trả lời doanh nghiệp bằng văn bản. Trường hợp đáp ứng điều kiện, báo cáo Cục Hải quan cấp mã địa điểm, cập nhật thông tin trên hệ thống.

Đối với các doanh nghiệp thuê lại kho bãi để thực hiện dịch vụ nhưng không sử dụng trang thiết bị kỹ thuật của doanh nghiệp cho thuê thì phải tự trang bị, lắp đặt máy móc thiết bị đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

Trường hợp kho, bãi, địa điểm bị tạm dừng, chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định này thì các mã kho, bãi, địa điểm cũng bị thu hồi trên hệ thống.

8. Trong quá trình hoạt động, nếu doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm đã được cơ quan hải quan ra quyết định công nhận có nhu cầu chuyển nhượng cho doanh nghiệp khác tiếp tục kinh doanh hoặc di chuyển đến vị trí khác thì thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 8 Nghị định này và công nhận kho, bãi, địa điểm mới theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi vi phạm do cơ quan hải quan và các cơ quan chức năng khác phát hiện, xử lý trong quá trình hoạt động hoặc sau khi đã bị tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hải quan và pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động của kho, bãi, địa điểm.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan hải quan

1. Cục Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực:

a) Đảm bảo các điều kiện kết nối, trao đổi dữ liệu tờ khai hải quan giữa hệ thống quản lý, giám sát hải quan với hệ thống thông tin quản lý hàng hóa của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm nhằm tạo điều kiện thông quan, giải phóng hàng hóa nhanh chóng, thuận lợi.

b) Theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm liên quan đến công tác quản lý, giám sát hải quan trong quá trình hoạt động, cập nhật thông tin trên hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử khi có thay đổi, bổ sung.

c) Định kỳ 02 năm/01 lần, cơ quan hải quan ra quyết định công nhận tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động và việc đảm bảo các điều kiện của kho, bãi, địa điểm trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro nhằm bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về hải quan và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

d) Tổ chức giám sát tình hình hoạt động của kho, bãi, địa điểm thông qua hệ thống camera giám sát và hệ thống quản lý hàng hóa của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm có kết nối với cơ quan hải quan dựa trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hải quan quản lý kho, bãi, địa điểm:

a) Xây dựng cơ chế phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm trong việc tổ chức giám sát hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ và lắp đặt trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ giám sát hải quan.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, quản lý hoạt động của kho, bãi, địa điểm; hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm thường xuyên duy trì và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Cục trưởng Cục Hải quan quản lý, giám sát, hướng dẫn hoạt động kinh doanh kho, bãi, địa điểm đáp ứng công tác quản lý nhà nước về hải quan; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, chuẩn trao đổi dữ liệu giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, địa điểm về hệ thống quản lý, trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng hải quan và các trang thiết bị khác.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Bãi bỏ các Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan; Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các trường hợp đã được công nhận, hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục duy trì, đảm bảo các điều kiện công nhận theo quy định tại các Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan; Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các doanh nghiệp phải hoàn thiện các điều kiện đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định tại Nghị định này (trừ điều kiện về diện tích). Trường hợp không đáp ứng, cơ quan hải quan ra quyết định chấm dứt hoạt động.

2. Đối với địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được công nhận trong nội địa; địa điểm tập kết, kiểm tra giám sát hàng hóa được công nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, nếu mở rộng, thu hẹp, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng hoạt động, chấm dứt hoạt động thì điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành Nghị định

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Chi cục Hải quan khu vực.

1. Thông tin về doanh nghiệp đề nghị

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/chứng nhận đầu tư ...(2).....
số:..... ngày... tháng ... năm ;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (Chỉ ngành nghề kinh doanh liên quan đến kho, bãi, địa điểm và ngành nghề kinh doanh liên quan đến mặt hàng xăng dầu, khí, hóa chất).

2. Thông tin về điều kiện công nhận:

a) Về vị trí: kho, bãi, địa điểm đề nghị công nhận:

b) Về diện tích sàn tối thiểu:

Tổng diện tích khu vực kho, bãi, địa điểm đề nghị: m². Trong đó:

- Diện tích kho/cửa hàng miễn thuế: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm:..... m²;
- Nơi làm việc của Hải quan:.....m² (tối thiểu 30 m²) (3);
- Các công trình phụ trợ (nếu có).....m².

c) Điều kiện đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát hải quan:

c.1) Về hệ thống quản lý:

- + Hợp đồng cung cấp phần mềm quản lý số :....; đối tác....
- + Yêu cầu kết nối:
- + Thông số kỹ thuật: ...
- + Các thông tin khác:....

c.2) Về hệ thống camera giám sát hải quan:

- + Hợp đồng cung cấp lắp đặt số :....; đối tác....
- + Yêu cầu kết nối:
- + Thông số kỹ thuật: ...
- + Số lượng camera:....
- + Các thông tin khác:....

c.3) Về tường rào bao quanh:

- + Kết cấu kỹ thuật:
- + Chiều cao:
- + Các thông tin khác:....

c.4) Về cân điện tử: ...

- + Thông số kỹ thuật: ...
- + Số lượng cân:...
- + Các thông tin khác:....

c.5) Máy soi (đối với địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng bưu chính/chuyên phát nhanh):

- + Thông số kỹ thuật: ...
- + Số lượng máy soi:...
- + Các thông tin khác:....

c.6) Hệ thống chia chọn (đối với địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng bưu chính/chuyên phát nhanh)

- + Thông số kỹ thuật: ...
- + Các thông tin khác:....

3. Thông tin về chứng từ chứng nhận quyền sử dụng đất: số ... ngày ... cơ quan cấp: ... thời hạn

4. Thông tin về chứng từ chứng nhận phòng cháy chữa cháy: số ... ngày ... cơ quan cấp: ... thời hạn

5. Thông tin về chứng từ khác:

6. Hồ sơ kèm theo đơn: Sơ đồ thiết kế khu vực kho, bãi, địa điểm thể hiện rõ đường ranh giới ngăn cách với bên ngoài, vị trí các kho hàng, vị trí lắp đặt hệ thống camera, các vị trí khác theo quy định.

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ nội dung đề nghị: công nhận, mở rộng, thu hẹp, tạm dừng, chấm dứt hoạt động và tên kho, bãi, địa điểm.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp.

(3) Trường hợp văn phòng làm việc của cơ quan hải quan quản lý kho, bãi, địa điểm đề nghị công nhận sử dụng chung với các kho, bãi địa điểm đã được cơ quan hải quan công nhận thì không yêu cầu văn phòng làm việc riêng.